



Shinhan
Securities

MORNING CALL

20/06/2025

“Giao dịch thận trọng”

Đà giảm tiếp diễn trong bối cảnh bất ổn địa chính trị. Hợp đồng tương lai Mỹ tiếp tục giảm trong ngày lễ Juneteenth vào thứ Năm khi xung đột địa chính trị ở Trung Đông gia tăng làm giảm các vị thế rủi ro hơn, trong khi thị trường tiếp tục đánh giá rủi ro đình lạm từ Tóm tắt các dự báo kinh tế (SEP) của Fed. Ba chỉ số chính đã giảm gần 1% sau phiên đóng cửa đi ngang vào thứ Tư. Cục Dự trữ Liên bang đã giữ nguyên lãi suất, với Chủ tịch Jerome Powell đưa ra giọng điệu thận trọng trong bối cảnh bất ổn kinh tế và địa chính trị gia tăng. Ông Powell tái khẳng định cách tiếp cận phụ thuộc vào dữ liệu, chỉ ra những tác động lạm phát không rõ ràng từ thuế quan của Tổng thống Trump và nguy cơ đình lạm

Lực cản quanh đỉnh cũ. VNINDEX đóng cửa ở mức 1,352.04 (+5.21 điểm, +0.39%) với thanh khoản về mức trung bình 20 phiên. Thị trường có 139 mã tăng và 162 mã giảm, bất động sản và ngân hàng là nhóm đóng góp tốt cho thị trường. Nhóm cổ phiếu đóng góp vào đà tăng của thị trường mạnh nhất là VIC, GVR, TCB trong khi HPG, FPT, HVN đóng góp vào đà giảm của thị trường. Khối ngoại bán ròng 893 tỷ, giá trị chủ yếu tập trung ở cổ phiếu FPT và VHM.

Chiến lược giao dịch: Nhà đầu tư tạm ngừng mua mới với những cổ phiếu đã tăng cao, vì dòng tiền có thể chốt lời và chuyển qua nhóm cổ phiếu đang giao dịch dưới MA 200/MA 50. Cho vị thế mua mới có thể ưu tiên nhóm bất động sản, ngân hàng đang nằm ở vùng thấp và có nền tích lũy, tuy nhiên tỉ trọng giải ngân cũng nên giữ ở mức thấp

Nguyễn Thảo ☎ (84-28) 6299 8004
✉ thao.np@shinhan.com

Hoàng Nam ☎ (84-28) 6299 7603
✉ nam.h@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV để
cập nhật báo cáo mới nhất



Quét mã QR hoặc click để theo dõi

Đà giảm tiếp diễn trong bối cảnh bất ổn địa chính trị

- Hợp đồng tương lai Mỹ tiếp tục giảm trong ngày lễ Juneteenth vào thứ Năm khi xung đột địa chính trị ở Trung Đông gia tăng làm giảm các vị thế rủi ro hơn, trong khi thị trường tiếp tục đánh giá rủi ro đình lạm từ Tóm tắt các dự báo kinh tế (SEP) của Fed. Ba chỉ số chính đã giảm gần 1% sau phiên đóng cửa đi ngang vào thứ Tư. Cục Dự trữ Liên bang đã giữ nguyên lãi suất, với Chủ tịch Jerome Powell đưa ra giọng điệu thận trọng trong bối cảnh bất ổn kinh tế và địa chính trị gia tăng. Ông Powell tái khẳng định cách tiếp cận phụ thuộc vào dữ liệu, chỉ ra những tác động lạm phát không rõ ràng từ thuế quan của Tổng thống Trump và nguy cơ đình lạm.
- Chứng khoán châu Âu tiếp tục giảm điểm trong phiên giao dịch hôm thứ Năm, đóng cửa thấp hơn rõ rệt do áp lực từ dự báo lãi suất cao hơn của Cục Dự trữ Liên bang và tình hình xung đột địa chính trị ở Trung Đông leo thang. Chỉ số STOXX 50 giảm 1.3% xuống 5,200 điểm và chỉ số STOXX 600 giảm nhẹ hơn 0.8% xuống 536 điểm. Israel và Iran tiếp tục tấn công tên lửa lẫn nhau trong khi Mỹ duy trì lập trường cứng rắn với Iran, làm dấy lên lo ngại rằng Mỹ có thể can dự và khiến xung đột leo thang sang các nền kinh tế lớn.
- Chỉ số Nikkei 225 đã giảm 0.7% xuống khoảng 38,600 điểm, trong khi chỉ số Topix rộng hơn cũng giảm 0.6% xuống 2,791 điểm vào thứ Năm, kết thúc chuỗi ba ngày tăng điểm liên tiếp. Nguyên nhân chính là do nhà đầu tư tiến hành chốt lời sau giai đoạn tăng trưởng vừa qua, đồng thời cân nhắc những bất ổn trên thị trường toàn cầu. Trước đó, Cục Dự trữ Liên bang Hoa Kỳ (Fed) đã quyết định giữ nguyên lãi suất qua đêm. Các nhà hoạch định chính sách của Fed đã thể hiện lập trường thận trọng trong bối cảnh lo ngại về tác động lạm phát từ các chính sách thuế quan của Tổng thống Donald Trump.
- Hợp đồng tương lai dầu thô WTI đã giảm bớt đà tăng đầu phiên để giao dịch dưới 75 USD/thùng vào thứ Năm, chỉ thấp hơn một chút so với mức cao nhất trong 5 tháng. Điều này diễn ra sau khi Tổng thống Trump tuyên bố ông sẽ quyết định về sự can dự của Mỹ vào xung đột Israel-Iran "trong vòng hai tuần", xoa dịu nguy cơ tức thời về một cú sốc nguồn cung từ Trung Đông.

Chỉ số chứng khoán

	Giá đóng cửa	%1D	%1M	%1Y
VN-Index	1,352	0.39%	2.81%	5.44%
S&P 500 Index	5,981	-0.03%	0.68%	9.28%
Dow Jones Index	42,172	-0.10%	-1.18%	7.76%
GP 100	8,792	-0.58%	0.12%	6.28%
Nikkei 225	38,601	0.29%	2.86%	-0.08%
SHCOMP Index	3,362	-0.79%	-0.54%	11.87%
STOXX 600	536	-0.83%	-3.28%	3.27%
KOSPI Index	2,988	0.34%	14.84%	6.42%
Hang Seng	23,238	-1.99%	-1.87%	26.74%

Hàng hóa

	Giá đóng cửa	%1D	%1M	%1Y
Brent	77	-2.07%	18.11%	-9.91%
WTI	76	1.14%	21.48%	-7.51%
Gasoline	233	0.83%	8.16%	-6.92%
Natural gas	4	2.48%	19.29%	49.14%
Coal	107	0.28%	7.81%	-20.21%
Gold	3,366	-0.15%	2.30%	42.62%
China HRC	3,199	-0.06%	-3.03%	-14.99%
Steel rebar	3,038	0.16%	-0.30%	-12.58%
BDI index	1,874	-4.00%	39.12%	-3.55%

Tiền tệ

	Giá đóng cửa	%1D	%1M	%1Y
Dollar Index	99	-0.24%	-1.45%	-5.76%
USD/VND	26,127	0.00%	-0.63%	-2.58%
EUR/USD	1	0.21%	2.09%	7.63%
USD/JPY	145	0.17%	-0.48%	9.45%
USD/CNY	7	0.02%	0.36%	0.96%
USD/GBP	1	-0.16%	-0.70%	-6.15%
USD/KRW	1,370	0.73%	1.73%	1.05%
USD/AUD	2	-0.10%	-1.00%	2.58%
USD/CAD	1	0.07%	1.64%	-0.01%

Diễn biến phân hóa

Các chỉ số chính

	Đóng cửa	PE	Tăng/Giảm	%1D	KLGD (triệu đơn vị)	GTGD (tỷ VND)
VNI NDEX	1,352.04	13.81	5.21	0.39	651	16,212
HNX INDEX	227.56	21.03	-0.64	-0.28	78	1,472

Biến động các nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa (tỷ đồng)
Bán lẻ	0.8	2.7	4.0	1.0	28.0	3.6	135,247.3
Bảo hiểm	-0.7	0.6	-0.3	7.0	15.4	1.6	51,021.0
Bất động sản	0.7	-1.7	49.2	43.7	20.8	1.6	1,020,586.9
Công nghệ Thông tin	-0.9	-0.8	-22.6	-12.2	21.8	4.6	187,661.6
Dầu khí	1.1	14.1	0.9	-11.6	21.5	2.4	62,092.2
Dịch vụ tài chính	0.1	0.6	0.3	-8.0	18.3	1.4	193,660.4
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	0.4	6.2	3.1	-7.5	19.8	2.0	298,405.3
Du lịch và Giải trí	-0.5	-0.5	8.7	-2.4	14.3	10.7	141,410.0
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-0.2	0.7	12.5	5.6	14.8	1.7	163,991.0
Hàng cá nhân & Gia dụng	-0.2	-1.1	-16.2	-16.8	12.2	1.6	51,806.8
Hóa chất	2.0	4.9	-3.7	-11.9	20.4	1.9	222,808.6
Ngân hàng	0.6	1.8	3.9	10.0	9.1	1.5	2,204,378.2
Ô tô và phụ tùng	-0.3	6.0	14.9	-4.8	21.2	1.3	16,774.3
Tài nguyên Cơ bản	-0.8	4.1	-2.9	-12.7	16.0	1.3	215,398.7
Thực phẩm và đồ uống	0.2	1.7	-4.0	-7.3	19.2	2.4	417,125.0
Truyền thông	-1.9	3.0	-3.9	66.2	18.4	1.4	2,827.2
Xây dựng và Vật liệu	-0.1	-0.4	6.6	0.1	17.8	1.5	136,005.5
Y tế	-0.1	-1.4	-3.3	2.7	18.2	2.1	39,157.3

Thay đổi thanh khoản giữa các nhóm ngành (tỷ VND)

Nhà	Ngành	%1D	6/19/2025	6/18/2025	TB 20 phiên	Xu hướng
	Du lịch và Giải trí		43.20	194	136	198
	Bán lẻ		27.05	921	725	703
	Hóa chất		17.45	1,181	1,006	756
	Thực phẩm và đồ uống	-0.3		1,452	1,457	1,440
	Bất động sản	-1.0		2,698	2,724	3,390
	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-6.8		335	359	279
	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-7.7		952	1,032	1,080
	Ngân hàng	-7.9		4,852	5,270	5,055
	Bảo hiểm	-10.9		16	18	31
	Dầu khí	-17.3		265	320	256
	Công nghệ Thông tin	-20.2		681	853	556
	Tài nguyên Cơ bản	-27.1		818	1,121	1,008
	Hàng cá nhân & Gia dụng	-29.1		92	130	193
	Ô tô và phụ tùng	-29.3		200	283	322
	Truyền thông	-29.4		44	63	55
	Dịch vụ tài chính	-31.1		1,407	2,043	2,434
	Xây dựng và Vật liệu	-49.2		681	1,341	1,154
	Y tế	-63.8		37	103	58

Nguồn: Bloomberg. Shinhan Securities Vietnam

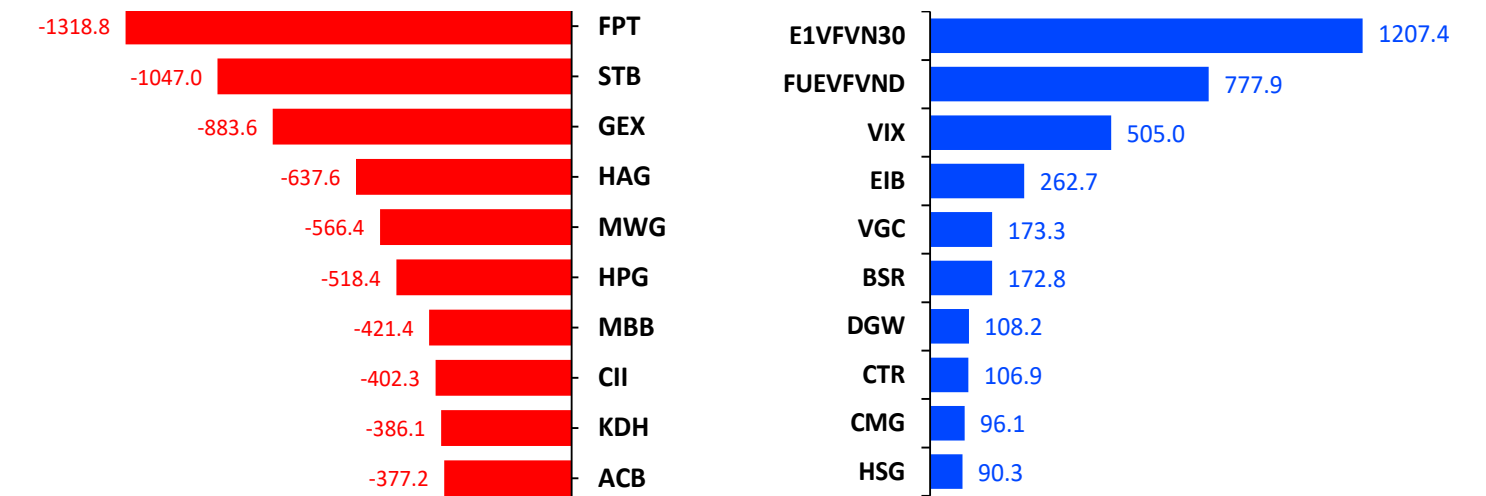
Tự doanh bán ròng, tập trung cổ phiếu ngân hàng

Giá trị giao dịch theo loại nhà đầu tư (tỷ VND)

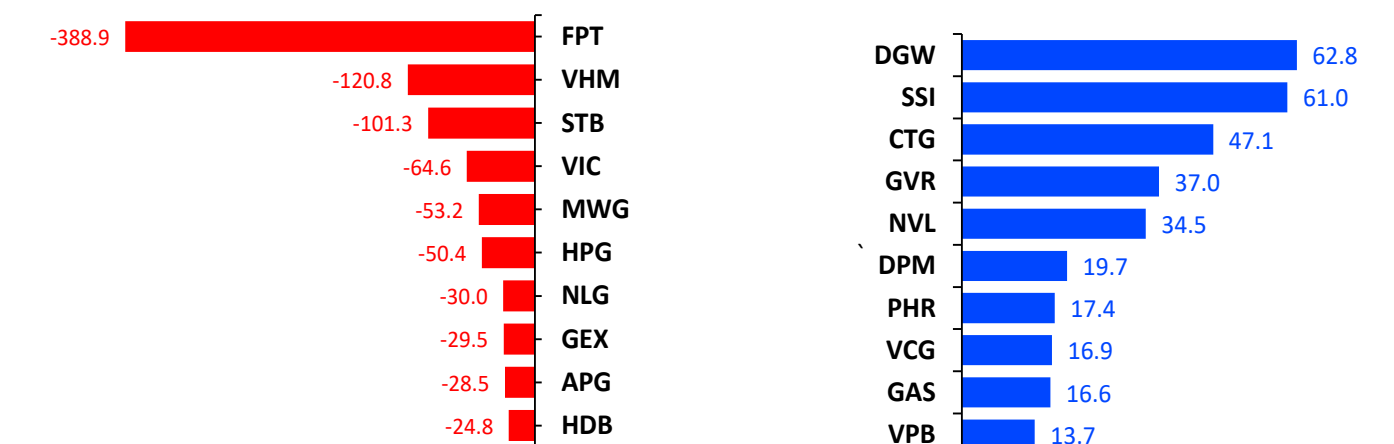
Ngành	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	(1,132)	(1,718)	1,293	425
Tài nguyên Cơ bản	(433)	532	(240)	(292)
Truyền thông	2	28	(42)	14
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	(1,327)	(486)	535	(50)
Y tế	(111)	3	(36)	32
Hóa chất	(84)	218	(183)	(35)
Dịch vụ tài chính	1,970	235	(546)	311
Du lịch và Giải trí	(27)	(225)	131	94
Ngân hàng	(3,002)	(156)	1,973	(1,818)
Xây dựng và Vật liệu	(145)	123	35	(158)
Thực phẩm và đồ uống	(1,268)	277	(331)	54
Bán lẻ	(486)	460	22	(482)
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	(86)	(176)	48	128
Hàng cá nhân & Gia dụng	(169)	0	181	(181)
Công nghệ Thông tin	(1,216)	(359)	415	(56)
Ô tô và phụ tùng	67	25	(17)	(8)
Bảo hiểm	(32)	39	(88)	49
Dầu khí	127	(255)	(86)	340
Tổng cộng	(7,350)	(1,435)	3,065	(1,630)

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Dệt may Thành Công lãi gần 139 tỷ sau 5 tháng, đạt 50% kế hoạch năm

Dệt may Thành Công vừa báo cáo kết quả kinh doanh tháng 5/2025, với doanh thu công ty mẹ đạt 309.3 tỷ đồng, tăng 1% so với cùng kỳ năm trước. Lãi sau thuế ước đạt 29.2 tỷ đồng, tăng 9%. Doanh thu trong tháng đến từ 3 mảng chính, trong đó sản phẩm may đóng góp 72.7%, vải chiếm 20.6% và sợi chiếm 5.4%. Hoạt động xuất khẩu chiếm tỷ trọng lớn, với thị trường châu Á chiếm 59.4% tổng doanh thu. **Kết quả này diễn ra trong bối cảnh ngành dệt may Việt Nam phục hồi tích cực.** Trong 5 tháng đầu năm 2025, tổng kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may ước đạt 17.58 tỷ USD, tăng 9% so với cùng kỳ. Trong đó, hàng may mặc tăng trưởng mạnh nhất, đạt 13.8 tỷ USD, tăng 11.6%.

150,000 tỷ đồng trái phiếu sắp đáo hạn, nhóm bất động sản đứng trước áp lực lớn

Trong nửa cuối năm 2025, thị trường trái phiếu doanh nghiệp sẽ đối mặt với đợt đáo hạn quy mô lớn, với tổng giá trị lên đến 150,000 tỷ đồng. Đáng chú ý, hơn một nửa khối lượng trái phiếu đến hạn thuộc nhóm bất động sản – lĩnh vực vốn đang đối diện áp lực thanh khoản nghiêm trọng và gia tăng tỷ lệ chậm trả. Thực tế, dấu hiệu cảnh báo đã xuất hiện. Có ít nhất 26 lô trái phiếu, tổng trị giá 19,000 tỷ đồng, do 15 doanh nghiệp bất động sản phát hành, đang được cảnh báo có nguy cơ chậm trả lần đầu. **Bên cạnh đó, đã có 148 lô trái phiếu trị giá 25,800 tỷ đồng ghi nhận tình trạng quá hạn thanh toán, phản ánh áp lực trả nợ không còn mang tính đơn lẻ mà đã lan rộng trong toàn ngành.**

VGC: Viglacera lập công ty vốn 350 tỷ vận hành KCN tại Hưng Yên

Về kế hoạch kinh doanh, năm 2025, Viglacera đặt mục tiêu tổng doanh thu 14.437 tỷ đồng, tăng 21% so với cùng kỳ, lợi nhuận trước thuế 1.743 tỷ đồng, tăng 7% so với kết quả thực hiện trong năm 2024. Trong đó, tỷ lệ cổ tức tiền mặt dự kiến tiếp tục duy trì ở mức 22%. **Năm 2025, Viglacera hướng tới các địa bàn tiềm năng như Bắc Ninh, Phú Thọ, Quảng Ninh, Thái Nguyên, Hưng Yên, Thái Bình, Lạng Sơn, Yên Bái, Khánh Hòa...**, dự kiến góp phần nâng tổng quỹ đất KCN lên 6,000 – 7,000 ha.

Xu hướng: Quay lại xu hướng tăng

VNINDEX đóng cửa ở mức 1,352.04 (+5.21 điểm, +0.39%) với thanh khoản về mức trung bình 20 phiên. Thị trường có 139 mã tăng và 162 mã giảm, bất động sản và ngân hàng là nhóm đóng góp tốt cho thị trường. Nhóm cổ phiếu đóng góp vào đà tăng của thị trường mạnh nhất là VIC, GVR, TCB trong khi HPG, FPT, HVN đóng góp vào đà giảm của thị trường. Khối ngoại bán ròng 893 tỷ, giá trị chủ yếu tập trung ở cổ phiếu FPT và VHM.

Kỹ thuật:

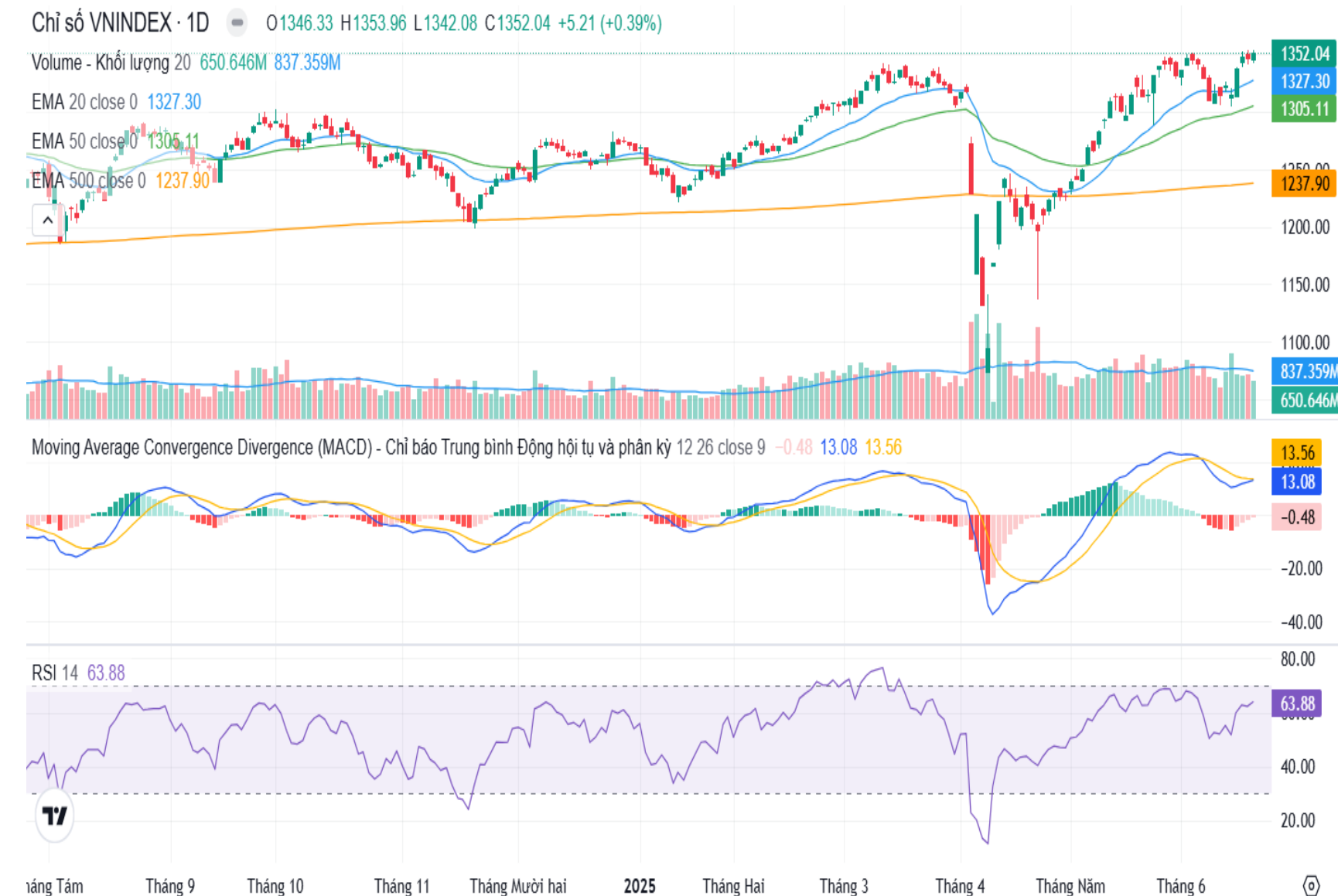
Thị trường ghi nhận một phiên giằng co quanh vùng đỉnh cũ. Thanh khoản dao động quanh ngưỡng trung bình cùng biên dao động thấp cho thấy trạng thái lực cầu vẫn còn lưỡng lự. Bên cạnh đó, trạng thái phân hóa lớn cũng cho thấy dòng tiền còn chưa đủ mạnh. Xu hướng chính của thị trường vẫn là sideway và chưa xuất hiện yếu tố làm thay đổi xu hướng.

Ở trường hợp tích cực: Thị trường giữ vững được EMA50 trước áp lực chốt lời ngắn hạn của thị trường, cùng với thông tin tích cực từ đàm phán thuế từ phía Việt Nam. Đây sẽ mở ra tín hiệu tích cực giúp nhà đầu tư tự tin giải ngân trong thời gian tới.

Ở trường hợp cơ sở: Việt Nam không có tiến triển mới về thỏa thuận thuế, xu hướng chính vẫn sẽ giao dịch sideway chờ đợi tín hiệu rõ ràng hơn từ thị trường.

Chiến lược:

Nhà đầu tư tạm ngừng mua mới với những cổ phiếu đã tăng cao, vì dòng tiền có thể chốt lời và chuyển dần qua nhóm cổ phiếu đang giao dịch dưới MA 200/MA 50. Cho vị thế mua mới có thể ưu tiên cổ phiếu đang nằm ở vùng thấp và có nền tích lũy, tuy nhiên tỉ trọng giải ngân cũng nên giữ ở mức vừa phải trước bối cảnh vẫn còn nhiều rủi ro khó lường.



Kịch bản:

- Tích cực: Thị trường vượt đỉnh cũ 1340, tiến tới 1,400 điểm
- Cơ sở: Thị trường được kì vọng giao dịch trong ngưỡng 1,250 – 1,300
- Kém tích cực: Thị trường thủng 1,250

19/06/2025 3:00 PM

ĐVT: nghìn đồng

Khuyến nghị mua/bán mới trong ngày

	Khuyến nghị	Vùng mua/bán	Target	Cut loss	Upside	Downside	Giá hiện tại	Tín hiệu	Ghi chú

Danh mục đang nắm giữ ngắn hạn

Cổ phiếu	Khuyến nghị	Giá mua	Giá mục tiêu	Stop loss	Upside	Downside	Giá hiện tại/Giá đóng lệnh	T+	Lãi/Lỗ	Ngày	Ghi chú
BVH	Giữ	50.6	54.5	49	8%	-3%	51.3	12	1.38%	6/3/2025	
HPG	Giữ	26.2	28.2	25.3	8%	-3%	26.9	7	2.67%	6/10/2025	
HDB	Giữ	21.6	23.5	20.8	9%	-4%	22.0	4	1.62%	6/13/2025	

Lưu ý: Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành. Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư. Xin vui lòng xem thêm chi tiết phần Thông báo tuân thủ và Miễn trừ trách nhiệm ở cuối báo cáo này.

Danh mục cổ phiếu trading

Đvt: nghìn đồng

Lịch sử khuyến nghị												
Cổ phiếu	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Upside	Downside	Giá đóng lệnh	T+	Lãi/Lỗ thực hiện	Ngày khuyến nghị	Ngày đóng lệnh	Biến động VNINDEX	
MBB	22.8	23.9	22.3	5%	-2%	23.9	8	4.82%	2/21/2025	3/5/2025	0.61%	
KBC	29.1	30.9	29.5	6%	1%	30.9	20	6.19%	2/7/2025	3/7/2025	3.99%	
BFC	41.9	45.2	42.2	8%	1%	42.2	14	0.72%	2/19/2025	3/11/2025	3.41%	
TV2	35.3	38.15	34.9	8%	-1%	34.9	5	-1.13%	04/03/2025	3/11/2025	1.57%	
BVH	57.6	62.12	56.2	8%	-2%	56.2	2	-2.43%	07/03/2025	3/11/2025	0.49%	
BCM	74.9	80	74.9	7%	0%	80.6	2	7.61%	10/03/2025	3/12/2025	0.31%	
KBC	30.2	31.7	29.8	5%	-1%	29.8	2	-1.32%	13/03/2025	17/03/2025	0.35%	
DXG	15.8	17.2	16.3	9%	3%	17.2	12	8.86%	28/02/2025	18/03/2025	1.96%	
ICT	13.8	14.1	13.7	2%	-1%	14.0	20	1.09%	18/02/2025	18/03/2025	4.13%	
GEG	13	14.3	13	10%	0%	14.5	4	11.15%	12/03/2025	18/03/2025	-0.26%	
SSI	26.6	28	26.3	5%	-1%	26.3	16	-1.13%	10/03/2025	4/1/2025	-1.76%	
KDH	33	35.9	31.7	9%	-4%	31.1	12	-5.76%	18/03/2025	4/3/2025	-7.60%	
MBB	24.3	25.5	23.6	5%	-3%	23.7	7	-2.47%	25/03/2025	4/3/2025	-7.66%	
MIG	17.5	18.9	17	8%	-3%	17.0	3	-2.86%	31/03/2025	4/3/2025	-5.89%	
PLX	39.8	43.5	39	9%	-2%	39.2	3	-1.51%	31/03/2025	4/3/2025	-6.68%	
NT2	19.9	21.9	19.5	10%	-2%	19.5	11	-2.01%	19/03/2025	4/3/2025	-7.16%	
REE	64.5	68.9	64.5	7%	0%	68.9	6	6.82%	16/04/2025	4/24/2025	1.08%	
VCI	37.05	39.9	35.4	8%	-4%	36.9	14	-0.54%	18/04/2025	5/8/2025	2.98%	
IMP	44.4	49.9	44.4	12%	0%	49.9	2	12.39%	08/05/2025	5/12/2025	1.06%	
VCI	36.8	39.6	35.8	8%	-3%	37.3	3	1.36%	14/05/2025	5/19/2025	-1.03%	
HDB	21.1	22.6	21.1	7%	0%	22.6	17	7.11%	28/04/2025	5/21/2025	7.85%	
PDR	16.8	18.15	16.11	8%	-4%	16.1	6	-4.11%	15/05/2025	5/25/2025	0.09%	
CTI	20.05	21.6	20.05	8%	0%	20.1	13	0.00%	07/05/2025	5/26/2025	6.57%	
MWG	64.5	69	62	7%	-4%	62.0	4	-3.88%	27/05/2025	6/2/2025	-0.26%	
HDB	22.25	23.85	21.6	7%	-3%	21.6	2	-2.92%	29/05/2025	6/2/2025	-0.41%	
KDH	29.45	32.56	29.45	11%	0%	29.5	11	0.00%	5/29/2025	6/11/2025	-1.56%	
MBB	24.65	25.9	24	5%	-3%	24.7	8	0.20%	6/3/2025	6/12/2025	-1.08%	
Hiệu quả trung bình							11	1.34%			-0.18%	

Đvt: nghìn đồng

Danh sách theo dõi

STT	Cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Vùng mua tiềm năng	Lợi nhuận kỳ vọng (tính từ giá hiện tại)	Ghi chú
1	VHC	54.0	62.5	52.8	15.7%	Cảng thẳng thương mại đang được dự xuống. Dòng tiền tham gia tốt với VHC tại vùng đáy
2	VGC	43.9	49.3	44.0	12.3%	VGC đang tích lũy gần khu vực MA 200 với vài phiên thanh khoản tốt cho thấy dấu hiệu dòng tiền đang tham gia.
3	MWG	64.0	69.0	60-62	7.8%	MWG đã quay lại test MA 200 một lần nữa và vùng tích lũy gần 4 tháng trước đây. Cổ phiếu có dấu hiệu phản ứng tốt, chờ đợi nhịp điều chỉnh có thể mua mới

Tháng 06 2025

SUNDAY	MONDAY	TUESDAY	WEDNESDAY	THURSDAY	FRIDAY	SATURDAY
1	2	3	4	5	6	7
	Chỉ số PMI sản xuất ISM (tháng 5)	Mỹ: Số lượng việc làm mới theo JOLTs (tháng 4)	Mỹ: Chỉ số PMI dịch vụ ISM (tháng 5)		Mỹ: Bảng lương phi nông nghiệp (tháng 5) _ Tỷ lệ thất nghiệp (tháng 5) _ Công bố dữ liệu kinh tế Việt Nam	
8	9	10	11	12	13	14
			_ Mỹ: Lạm phát lõi MoM (tháng 5)	_ Mỹ: Chỉ số giá sản xuất PPI MoM (tháng 5)	Mỹ: Chỉ số niềm tin tiêu dùng Michigan sơ bộ (tháng 6)	
15	16	17	18	19	20	21
		_ Mỹ: Doanh số bán lẻ MoM (tháng 5) _ Nhật Bản: Quyết định lãi suất BoJ	_ Nhật Bản: Cán cân thương mại (tháng 5)	_ Quyết định lãi suất của Fed (Mỹ) _ Đáo hạn HĐTL VN30F1M	Lạm phát so với cùng kỳ (Nhật Bản, tháng 5)	
22	23	24	25	26	27	28
	Doanh số nhà hiện hữu (Mỹ, tháng 5)			Tăng trưởng GDP QoQ – bản cuối (Mỹ, quý 1)	Chỉ số giá PCE lõi theo tháng (Mỹ, tháng 5)	
29	30	1	2	3	4	5

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70. Youido-dong. Yongdungpo-gu.
Seoul. Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700. 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc,
1325 Avenue of the Americas Suite 702.
New York. NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd,
Unit 7705 A. Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon. Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor. IFC 2. Jl, Jend, Sudirman Kav,
22-23. Jakarta. Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp,
Shanghai Representative Office
Room 104. Huaneng Union Mansion No,958.
Luijiazui Ring Road. PuDong. Shanghai. China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd,
18th Floor. The Mett Tower. 15 Tran Bach Dang. Thu Thiem Ward.
Thu Duc City. Ho Chi Minh City. Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd,
Hanoi Branch
2nd Floor. Leadvisors Building. No, 41A Ly Thai To.
Ly Thai To Ward. Hoan Kiem District.
Hanoi. Vietnam,
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.